TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **58**/2021/QĐST – VDS	*Quận 4, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Phan Quế Anh
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2021/TLST–VDS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 248/2021/QĐST – MPH ngày 12 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phan Nguyễn Hạnh Tr, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 50 T, Phường B, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh. "*Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt".*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Nguyễn Hữu A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 50 T, Phường B, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh. "*Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt".*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/12/2020, bản tự khai và đơn cam kết tường trình quan hệ nhân thân, bà Phan Nguyễn Hạnh Tr khai nhận: Ông, bà nội của bà Tr tên Phan Ngọc P (đã chết) và Trương Thị X (đã chết), lúc sinh thời ông P và bà X chung sống với nhau có 04 (bốn) người con chung tên là Phan Đăng S (người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự), Phan Như L (là cha ruột của bà Trang, đã chết), Phan Hồng H (mất tích năm 1969) và Phan Thanh Thủy (mất tích năm 1969). Ông Phan Đăng S bị bệnh tâm thần phân liệt từ năm 16 tuổi cho đến nay, do ông S không còn nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, hiện gia đình bà đang cho ông Sơn điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 2 – khoa Tâm thần Lao – HIV/AIDS. Do đó, bà Tr là cháu ruột của ông S nên có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phan Đăng S là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Phan Nguyễn Hữu A có cùng lời khai với bà Tr về quan hệ nhân thân của ông Phan Đăng S, ông A khai nhận ông là con ruột của ông Phan Như L (đã chết năm 2009), ông Phan Đăng S

là chú ruột của ông A, ông S bị bệnh thần kinh nhiều năm, mọi sinh hoạt cá nhân đều do người thân giúp đỡ, bệnh của ông S ngày càng trở nặng nên gia đình đang điều trị bệnh cho ông Sơn tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 2 – khoa Tâm thần Lao – HIV/AIDS. Do ông S không còn nhận thức được hành vi của mình nên ông A thống nhất với yêu cầu của bà Phan Nguyễn Hạnh Tr yêu cầu Tòa án tuyên bố cho ông Phan Đăng S là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp:

- Bà Phan Nguyễn Hạnh Tr và ông Phan Nguyễn Hữu A có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phan Đăng S là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền và tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với ông Phan Đăng S là có đủ cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phan Nguyễn Hạnh Tr và tuyên bố ông Phan Đăng S, sinh năm 1956. Nơi cư trú: 50 T, Phường B, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Nguyễn Hạnh Tr yêu cầu tuyên bố ông Phan Đăng S, sinh năm 1956. Nơi cư trú: 50 T, Phường B, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Người bị yêu cầu là ông Phan Đăng S có nơi cư trú tại Quận 4, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4.

Bà Phan Nguyễn Hạnh Tr và ông Phan Nguyễn Hữu A có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như lời trình bày của các bên đương sự; Tờ tường trình quan hệ nhân thân có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh ngày 16/3/2021; Tờ khai gia đình năm 1967, gia trưởng Phan Ngọc P, số nhà 50 Tôn Thất Thuyết, Phường Khánh Hội, Quận 4 – mục liên hệ gia đình có ghi rõ: Phan Hồng H, Phan Thanh Thủy, Phan Như L và Phan Đăng S là con của ông Phan Ngọc P và bà Trương Thị X; căn cứ bản sao giấy khai sinh của bà Phan Nguyễn Hạnh Tr có cơ sở xác định bà Phan Nguyễn Hạnh Tr là con ruột của ông Phan Như L, là cháu ruột của ông Phan Đăng S. Như vậy, bà Phan Nguyễn Hạnh Tr có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phan Đăng S là người mất năng lực hành vi dân sự.

Xét, đơn của bà Phan Nguyễn Hạnh Tr yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phan Đăng S mất năng lực hành vi dân sự: Ngày 08/02/2021, Tòa án nhân dân Quận 4

đã ra Quyết định số: 67/2021/QĐ – TA về việc Trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự đối với ông Phan Đăng S. Ngày 29/4/2021,Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thuộc Bộ y tế có văn bản số: 290/KL – VPYTW, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với đương sự Phan Đăng S như sau:***" Về y học: Hiện nay: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".***

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Phan Nguyễn Hạnh Tr về việc tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Phan Đăng S.

Căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án xét thấy bà Phan Nguyễn Hạnh Tr yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Phan Đăng S là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Phan Nguyễn Hạnh Tr phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016; Căn cứ Điều 22, Điều 46 của Bộ luật Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017; Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Nguyễn Hạnh Tr tuyên bố ông Phan Đăng S, sinh năm sinh năm 1956. Nơi cư trú: 50 T, Phường B, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

- Các giao dịch dân sự của ông Phan Đăng S do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phan Nguyễn Hạnh Tr phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Phan Nguyễn Hạnh Tr đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0036137 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Bà Phan Nguyễn Hạnh Tr đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phương Thúy